

## Trong số này

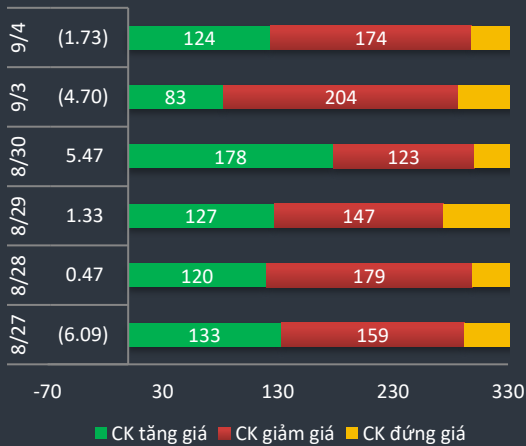
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

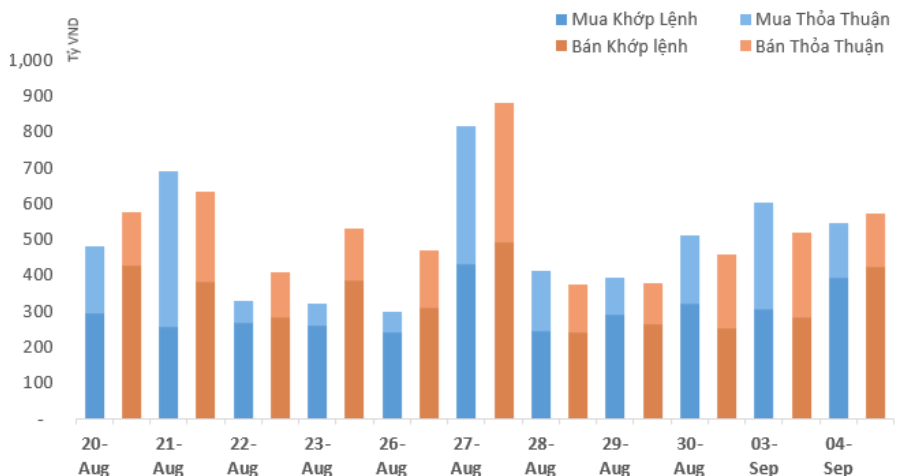
VNM	25.2
VHM	19.5
QNS	18.8
NVL	7.5
GAS	6.6
TNA	5.9
PDR	5.0
AST	4.7
SAB	(5.2)
CEO	(5.3)
HVN	(5.5)
VHC	(5.9)
PVS	(6.3)
CTG	(6.7)
HDB	(7.2)
VIC	(8.7)
STB	(9.1)
VRE	(11.5)
VCB	(15.2)
HPG	(42.7)

Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch khá tiêu cực khi sắc đỏ bao phủ hơn 2/3 bảng điện mặc dù điểm số Vnindex vẫn trụ khá tốt trên 975. Những nhóm cổ phiếu từng tạo đợt sóng lớn từ đầu năm như BĐS khu công nghiệp, Viettel tiếp tục bị bán mạnh. SZL, SZC, CTR, L14 đều bị giảm sàn trong phiên với lượng đổ bán khá lớn. Những nhà đầu tư mua ở vùng giá cao sẽ bắt đầu chịu áp lực giải chấp trong nay mai khi những cổ phiếu này rơi trên 30% kể từ vùng đỉnh.

Buổi chiều bức tranh chung của thị trường bớt ảm đạm hơn khi dòng tiền bắt đáy xuất hiện. Nhóm CP KCN đã bớt áp lực bán tháo và một số cổ phiếu gần trở lại tham chiếu. Nhóm dầu khí có vẻ như là nhóm ngành tăng tốt nhất trong ngày với PVD, GAS, PVS xanh điểm nhẹ.

Khối ngoại trong ngày bán ròng nhẹ 25 tỷ đồng. VNM(25.2 tỷ), VHM(19.5 tỷ), QNS(18.8 tỷ), NVL(7.5 tỷ), GAS(6.6 tỷ) là những cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong ngày. Phía bán ròng có HPG bán ròng hơn 42 tỷ bên cạnh VCB, VRE, STB, VIC và HDB nhưng giá trị bán ròng không đáng kể.

### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



Vnindex 977.63

▼ -1.73 (-0.18%)

### Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
DHG	95.5	2,900	3.13
VHM	89.0	1,400	1.60
TCB	21.7	300	1.40
MSN	75.0	1,000	1.35
MBB	23.0	200	0.88
BVH	76.0	500	0.66
KDH	23.9	150	0.63
GAS	100.4	600	0.60
NVL	62.3	200	0.32
MWG	117.9	300	0.26
CTG	20.0	50	0.25
PNJ	82.5	100	0.12
TPB	22.7	-	-
PLX	60.7	-	-
POW	12.9	-	-
HNG	17.0	-	-
VNM	123.8	(200)	(0.16)
SSI	21.4	(50)	(0.23)
HPG	21.6	(50)	(0.23)
BID	38.6	(100)	(0.26)
EIB	16.9	(50)	(0.30)
VIC	122.4	(600)	(0.49)
STB	10.2	(50)	(0.49)
BHN	93.5	(500)	(0.53)
HDB	25.6	(150)	(0.58)
VCB	77.3	(500)	(0.64)
VRE	34.0	(250)	(0.73)
FPT	53.2	(500)	(0.93)
VJC	130.4	(1,600)	(1.21)
HVN	35.2	(850)	(2.36)
VPB	19.8	(500)	(2.46)
ROS	26.3	(800)	(2.95)
SAB	263.5	(8,900)	(3.27)



Hai phiên đầu tuần dù mức độ điều chỉnh của chỉ số index không đáng kể nhưng thị trường cũng có sự phân hóa mạnh ở cổ phiếu BĐS và khu công nghiệp. Một số thông tin cho rằng một số công ty chứng khoán cắt margin một số cổ phiếu trong nhóm này đã làm tăng lên sự lo ngại nhà đầu tư dẫn đến hiện tượng báo tháo trên diện rộng. Có khá nhiều cổ phiếu đã tăng giá hơn 100% kể từ đầu năm vì vậy khả năng áp lực bán ra còn tiếp tục trong thời gian tới dù một số cổ phiếu đã chạm các ngưỡng hỗ trợ mạnh. Chỉ những cổ phiếu có kỳ vọng kết quả kinh doanh cuối năm khả quan mới có thể giữ giá và đón lực cầu cao trở lại. Dù gì chúng tôi lưu ý nhóm cổ phiếu BĐS khu công nghiệp vẫn còn tiềm năng phát triển khi làn sóng doanh nghiệp FDI đang mở rộng mạnh mẽ sang Việt Nam. Những doanh nghiệp nắm giữ quỹ đất tại các khu vực đặc địa vẫn có nhiều ưu thế trong dài hạn so với doanh nghiệp mới sau này.

Thị trường chung đang giao dịch tích lũy quanh 970 và kỳ vọng sẽ tích cực hơn nếu thị trường quốc tế hồi phục trong vài ngày tới. Việc vượt qua ngưỡng 1000 có lẽ không là nhiệm vụ quá khó khăn trong năm nay nhưng vấn đề là có giữ được mốc này hay không thì quan trọng hơn. Nhà đầu tư có thể tận dụng các phiên hồi phục để cơ cấu danh mục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và hạn chế margin. Thị trường có thể cần một khoảng thời gian đi ngang tích lũy vì vậy việc giao dịch kiếm lợi nhuận ngắn hạn là khó hơn là mua nắm giữ trung hạn.

#### Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua
BID	38.6	2.9%	Tăng	34	40	35 - 37
VCB	77.3	1.0%	Tăng	75	90	75-76
MWG	117.9	3.4%	Tăng	100	120	108 - 112
PHR	62.9	-11.4%	Giảm	58	90	55 - 58
TIP	28.0	-20.0%	Giảm	25	40	24 - 26
MBB	23.0	-1.3%	Tăng	20	25	20-21
DIG	14.2	-2.7%	Tăng	12	18	12 - 13
FPT	53.2	0.8%	Tăng	45	60	48-50
VRE	34.0	-1.4%	Tăng	32	38	32-34
PLX	60.7	-0.8%	Tăng	60	70	60-61

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

QBS	2.47
DGW	2.56
PVT	2.63
LMH	2.67
LCG	3.23
BMC	4.14
LDG	4.20
TEG	4.24
HDC	4.67
PXS	4.85
TVB	5.92
TSC	6.21
BCG	6.54
ITC	6.75
YEG	6.85
YEG	6.85
CMX	6.87

## Top tăng giá HNX

PVB	1.99
DHT	2.56
VHE	2.75
MST	3.45
HUT	4.55
PGT	4.65
MPT	5.26
TTH	7.14
VTC	7.46
BII	8.33
MBG	9.68
C69	9.84
ACM	25.00

**VIT** - CTCP Viglacera Tiên Sơn - Cho quý 3/2019, Ban lãnh đạo VIT đề ra kế hoạch doanh thu gần 383 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế xấp xỉ 25 tỷ đồng, tăng lần lượt hơn 7% và gần 28% so với cùng kỳ năm trước.

**MBB** - Ngân hàng TMCP Quân đội - Ngày 19/9, MBB sẽ chốt danh sách cổ đông dự kiến phát hành hơn 169 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ 8%. Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu được lấy từ lợi nhuận sau thuế còn lại của MB năm 2018 sau trích lập các quỹ. Số cổ phiếu lẻ thập phân nếu có sẽ chuyển cho công đoàn Ngân hàng quản lý.

**DCM** - Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Thông báo chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 với tỷ lệ thực hiện 9%. Với 529,4 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền doanh nghiệp chi ra hơn 476 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng vào 26/9, ứng với ngày giao dịch không hưởng quyền 25/9. Thời gian chi trả dự kiến từ ngày 15/10.

**DLG** - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - HĐQT DLG thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Trung Kiên từ ngày 03/09/2019. Ông Trần Cao Châu sẽ được bổ nhiệm thay thế ông Kiên vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty thay ông Kiên, cũng như người đại diện theo pháp luật của DLG. Song song với đó, ông Châu được miễn nhiệm khỏi vị trí Kế toán trưởng Công ty.

**SHP** - CTCP Thủy điện Miền Nam - Ngày 19/9 sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 18/9, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ 30/9/2019.

**SJ1** - CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu - Đã công bố tài liệu lấy ý kiến Đại hội cổ đông năm tài chính 2019 về việc cho phép Công ty Phát triển Hùng Hậu nâng tỷ lệ sở hữu đạt tối đa 52% vốn của SJ1 mà không thực hiện chào mua công khai.

**HVX** - CTCP Xi măng Vicem Hải Văn - Ngày 18/9 sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018 bằng tiền theo tỷ lệ 2%. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 18/10/2019.

**SJ1** - CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu - Đã công bố tài liệu lấy ý kiến Đại hội cổ đông năm tài chính 2019 về việc cho phép Công ty Phát triển Hùng Hậu nâng tỷ lệ sở hữu đạt tối đa 52% vốn của SJ1 mà không thực hiện chào mua công khai.

**KHP** - CTCP Điện lực Khánh Hòa - Thông báo bổ nhiệm bà Trần Thị Triều Linh tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. Thời gian bổ nhiệm lại từ ngày 1/9/2019 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

## Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Số ngày còn lại
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	53.2	4,500	-4.7%	275,39	137%	9.0%	7
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	53.2	8,840	1.1%	45,53	133%	6.8%	26
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	53.2	12,660	-3.5%	16,64	111%	2.3%	117
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	21.6	150	-25%	297,84	-88%	-14.6%	6
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	21.6	510	10.9%	108,86	-49%	-54.0%	98
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	21.6	110	-8.3%	92,62	-93%	-17.6%	8
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	21.6	1,300	-12.8%	14,70	-41%	-14.6%	26
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	21.6	3,450	-4.2%	10,07	5%	-18.2%	117
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	23	2,440	-0.4%	247,63	28%	2.2%	12
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	23	3,250	1.6%	227,51	2%	-8.0%	104
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	117.9	7,250	2.5%	66,46	263%	22.4%	5
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	117.9	8,800	-0.6%	8100%	194%	15.6%	98
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	117.9	5,780	-0.2%	46,13	-59%	13.4%	117
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	117.9	35,300	1%	13,14	1207%	8.7%	113
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	82.5	900	-19.6%	123,68	-47%	-5.5%	6
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	123.8	730	0%	42,79	-39%	-27.6%	101

## Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	77.3	40,725	16.6	3.7	118,200	314,930	227,440,134	286,696	23.87	4,659	20,852
CTG	HOSE	20	33,542	13.6	1.1	-	335,600	15	74,468	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	38.6	35,404	18.3	2.3	29,680	59,250	914,123,041	131,962	3.26	2,107	16,845
MBB	HOSE	23	83,915	7.0	1.4	351,980	351,980	-	48,608	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21.7	48,333	8.6	1.3	239,100	239,100	-	75,876	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	19.8	215,474	6.8	1.3	537,700	537,700	-	48,644	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.2	28,976	8.8	0.8	21,730	915,370	200,020,901	18,397	13.02	1,153	13,526
EIB	HOSE	16.9	82,037	46.9	1.3	-	7,810	289,190	20,777	29.98	360	12,566
HDB	HOSE	25.6	62,352	8.6	1.5	15,210	295,850	53,542,645	25,114	24.54	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.7	5,294	8.5	1.7	-	-	4	19,308	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.3	12,636	3.8	0.4	19,000	39,500	237,624,740	7,580	16.75	1,669	14,399
ACB	HNX	22	8,026	5.1	1.2	30	-	37	27,438	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.2	9,268	68.6	0.7	-	-	122,972,671	3,472	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.7	2,716	5.2	0.6	-	-	4,734,194	6,839	4.47	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.6	89	16.7	1.5	-	-	165,000,000	11,330	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	17.6	8,335	5.1	1.2	-	-	-	13,364	17.37	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10	0	13.6	0.8	-	-	97,108,738	3,199	-	734	11,875
			677,122	15.40	1.35	1,332,630	3,097,090	2,022,856,310	823,072		2,184	15,119

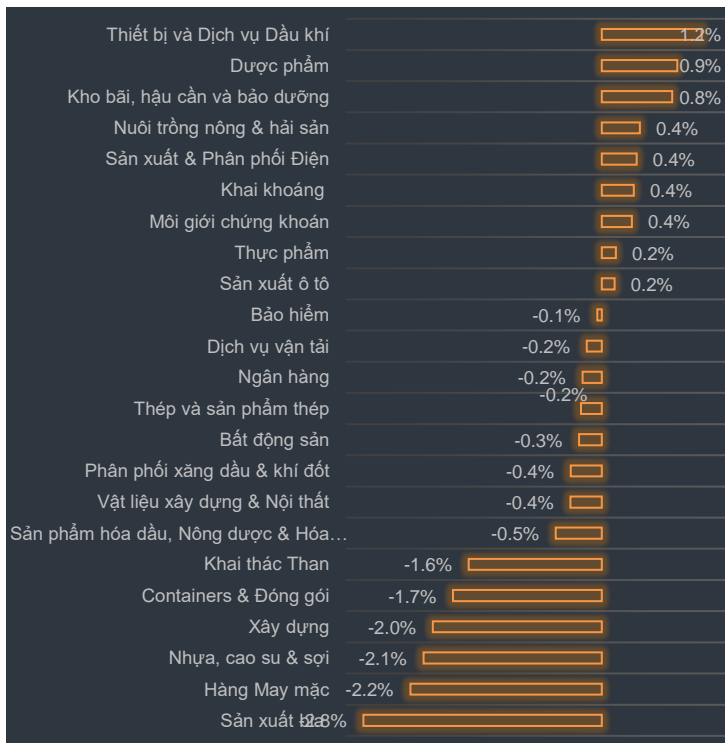




## Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.65

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
DHG	95.5	3.13	9,166	18,500	1,260	4,989	19.1	4.1	92	119.4	48.1
VHM	89	1.6	436,870	546,560	324,740	5,095	17.5	6.5	76.6	93.5	62.8
TCB	21.7	1.4	1,209,692	239,100	239,100	2,595	8.4	1.4	20.1	27	60.1
MSN	75	1.35	238,132	404,590	373,640	3,325	22.6	2.9	74	91.3	40.8
SBT	16.7	0.91	1,319,332	50,890	-	850	19.6	1.4	15.8	18.6	60.7
MBB	23	0.88	5,122,136	351,980	351,980	3,261	7.1	1.4	20.2	23.4	60.2
GAS	100.4	0.6	176,546	74,040	7,830	6,511	15.4	4.4	96.2	112.9	44.2
NVL	62.3	0.32	582,388	121,270	140	3,621	17.2	3.0	55.5	63	58.5
MWG	117.9	0.26	546,848	-	-	8,882	13.3	5.2	80	120.3	63.2
CTG	20	0.25	1,330,500	-	335,600	1,472	13.6	1.1	19.5	23.4	35.9
PNJ	82.5	0.12	501,614	50,000	50,600	6,235	13.2	4.5	70.8	87	52.2
DPM	13.7	0	370,388	150,000	66,130	982	14.0	0.7	13.3	19.9	41
VNM	123.8	-0.16	606,192	499,980	296,400	6,295	19.7	7.6	118	137.4	53.5
GMD	28.3	-0.18	793,124	720	-	1,997	14.2	1.4	25.5	29	57.4
SSI	21.4	-0.23	638,928	134,590	154,960	1,995	10.7	1.2	21.1	29.5	35.3
HPG	21.6	-0.23	4,765,900	1,859,150	3,830,470	3,714	5.8	1.4	20.6	26.3	38.8
EIB	16.9	-0.3	191,310	-	7,810	362	46.7	1.4	16.8	18.8	38.9
VIC	122.4	-0.49	274,760	234,560	305,310	1,463	83.7	5.8	109	126.1	52.6
STB	10.2	-0.49	2,282,308	21,730	915,370	1,205	8.5	0.7	10.1	13	36.2
HDB	25.6	-0.58	1,285,912	15,210	295,850	2,989	8.6	1.5	25	31.9	38
VCB	77.3	-0.64	479,956	118,200	314,930	4,738	16.3	3.9	65.1	81	50
VRE	34	-0.73	1,305,782	444,770	782,720	1,155	29.4	2.7	32	37.5	37.7
FPT	53.2	-0.93	1,246,938	52,590	50,790	4,727	11.3	2.8	38.8	54.4	61.5
VJC	130.4	-1.21	429,556	301,300	320,850	9,837	13.3	4.6	109.5	134.5	46.2
CII	20.4	-1.45	643,176	69,160	105,000	461	44.3	1.0	20	25.5	40.2
CTD	91.8	-2.13	29,210	910	7,040	14,286	6.4	0.9	91.8	146	22.9
REE	36	-2.44	668,852	-	10	5,260	6.8	1.2	31	37.5	55.3
VPB	19.8	-2.46	1,111,096	537,700	537,700	3,015	6.6	1.3	17.9	22.5	54.8
ROS	26.3	-2.95	13,098,288	46,070	23,500	359	73.3	2.5	25.4	34.8	41.7
SAB	263.5	-3.27	27,614	39,550	59,040	7,012	37.6	10.5	231	289	32.6
				<b>6,383,120</b>	<b>9,758,770</b>	<b>3,956</b>	<b>15.65</b>				

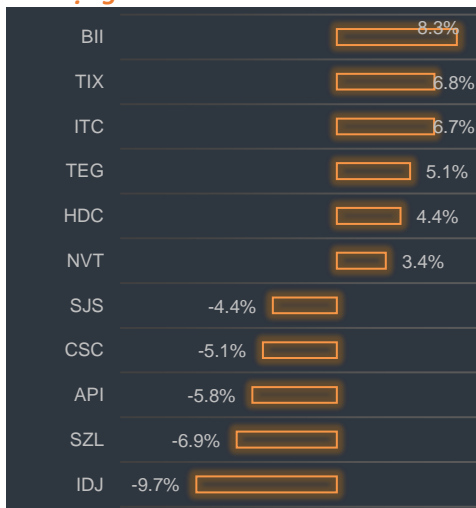
# Tăng giảm ngành trong ngày



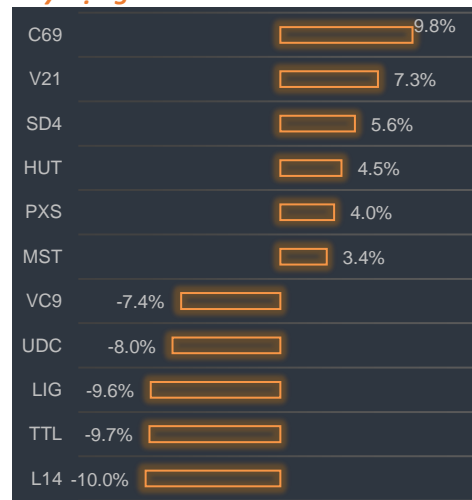
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	BII, TIX, ITC
<b>Xây dựng:</b>	C69, V21, SD4
<b>Dầu khí:</b>	PVB, PVD, PVS
<b>Chứng khoán:</b>	SBS, TVB, VCI
<b>Ngân hàng:</b>	SHB, TCB, MBB

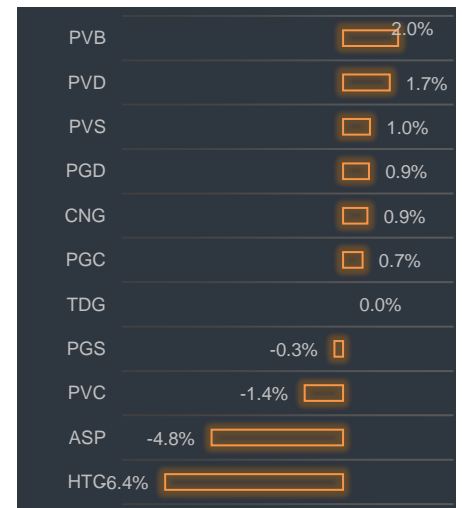
### Bất động sản



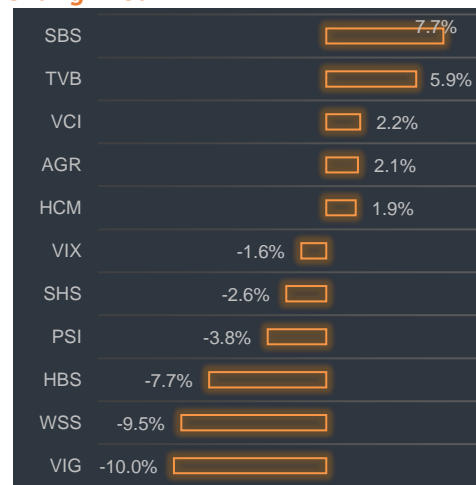
### Xây dựng



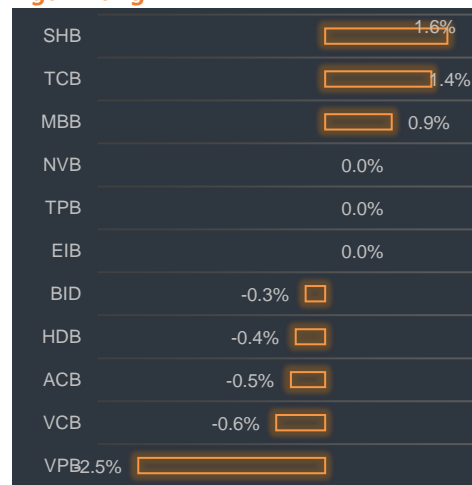
### Dầu khí



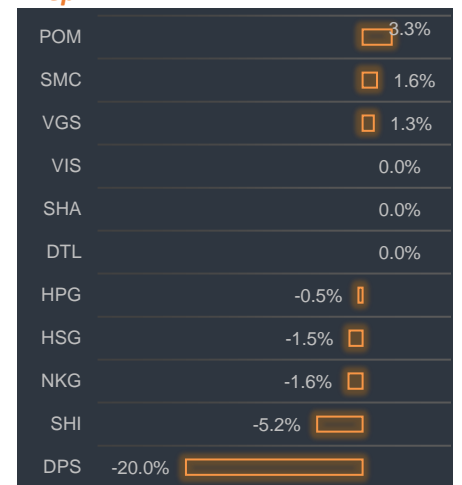
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931